

Số: 2008 /XLDK-TCKT
V/v: Công bố giải trình BCTC Công ty Mẹ
06 tháng đầu năm 2023 sau soát xét kiểm toán.

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí Việt Nam (Petrocons) xin được giải trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ sau soát xét kiểm toán so với trước soát xét; sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên BCTC Công ty Mẹ sau soát xét năm 2023 so với năm 2022 như sau:

1. Về chỉ tiêu lợi nhuận (LN) sau thuế của Công ty Mẹ trước và sau soát xét kiểm toán:

- LN sau thuế 06 tháng đầu năm 2023 sau soát xét : (25,113) tỷ đồng.
- LN sau thuế 06 tháng đầu năm 2023 trước soát xét : (24,702) tỷ đồng.
- Chênh lệch LN sau soát xét so với trước soát xét : (0,41) tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế sau soát xét giảm so với trước soát xét 0,41 tỷ tương đương 2%, nguyên nhân do chi phí tài chính, giá vốn, chi phí quản lý sau soát xét tăng, cụ thể:

+ Giá vốn tăng do sau soát xét đơn vị trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho

+ Chi phí tài chính tăng do tại thời điểm lập báo cáo soát xét kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên và các đơn vị đầu tư góp vốn của Petrocons có sự thay đổi sau khi đã được soát xét kiểm toán và Petrocons phải đánh giá lại các vấn đề trên, trích lập dự phòng đầu tư tài chính theo đúng hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính hiện hành.

+ Chi phí quản lý tăng do sau soát xét kiểm toán đơn vị trích lập bổ sung dự phòng công nợ phải thu khó đòi.

2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ sau soát xét kiểm toán năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 (Lợi nhuận sau thuế sau soát xét kiểm toán 06 tháng đầu năm 2023 bị lỗ và chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này):

- LN sau thuế 06 tháng đầu năm 2023 sau soát xét : (25,113) tỷ đồng.
- LN sau thuế 06 tháng đầu năm 2022 sau soát xét : 108,857 tỷ đồng.
- Chênh lệch : (133,971) tỷ đồng.

Lợi nhuận sau soát xét kiểm toán 06 tháng đầu năm 2023 bị lỗ và giảm so với 06 tháng đầu năm 2022 là 133,971 tỷ đồng tương đương 123%, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này. Nguyên nhân do giá vốn, chi phí tài chính, chi phí quản lý cao hơn so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Giá vốn 06 tháng đầu năm 2023 sau soát xét cao hơn so với cùng kỳ năm trước do: Trong kỳ, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 với tỷ lệ lỗ gộp dự kiến là 0,67% theo quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc tạm chấp thuận phương án thực hiện Hợp đồng EPC Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Việc áp dụng tỷ lệ lỗ gộp trên được thực hiện bắt đầu từ đầu năm 2022 và chênh lệch giá vốn lũy kế do áp dụng tỷ lệ lỗ gộp cũ (là 1,28%) đã được hạch toán điều chỉnh vào chỉ tiêu Giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2022. Điều này là nguyên nhân khiến cho giá vốn tăng và tỷ lệ lãi gộp kỳ này giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi phí tài chính 06 tháng đầu năm 2023 sau soát xét tăng so với cùng kỳ năm trước do: Tổng Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính đối với khoản đầu tư vào một số Công ty con, công ty liên kết dẫn tới chi phí tài chính tăng mạnh so với cùng kỳ.

+ Chi phí quản lý 06 tháng đầu năm 2023 sau soát xét tăng tỷ so với cùng kỳ năm trước do trong 06 tháng đầu năm 2022 đơn vị đã thu hồi được một số khoản công nợ tồn đọng, theo đó hoàn nhập dự phòng công nợ phải thu khó đòi dẫn đến chi phí quản lý 06 tháng đầu năm 2022 giảm mạnh.

Đây là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong kỳ này bị lỗ 25,11 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước có lãi hơn 108,86 tỷ đồng.

3. Ý kiến từ chối đưa ra kết luận trên báo cáo kiểm toán:

Ý kiến 1: “Tại ngày 30/06/2023, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Tổng Công ty đang phản ánh: Lỗ lũy kế (mã số 421) của Tổng Công ty là 3.632,51 tỷ VND, nợ phải trả ngắn hạn (mã số 310) là 4.070,80 tỷ VND vượt quá tài sản ngắn hạn (mã số 100) là 219,70 tỷ VND, các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 30/06/2023 là 578,196 tỷ VND. Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 01/01/2023 cũng trong tình trạng tương tự. Các yếu tố này cùng với các nội dung tại thuyết minh số 1 dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Tổng công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán các công trình đang dở dang để thu hồi tiền, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Trong phạm vi của một cuộc soát xét báo cáo tài chính, chúng tôi không có đủ thông tin để có thể đánh giá được mức độ thích hợp, hiệu quả của các kế hoạch hoạt động này..”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được đầy đủ thông tin do đó không thể xác định liệu báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập với giả định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Ý kiến 2 “Tại ngày 30/06/2023, Tổng Công ty có số dư khoản phải thu cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh của Khách sạn Lam Kinh với số tiền là 200 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 200 tỷ VND) và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này là 124,4 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 124,4 tỷ VND) (Thuyết minh số 7). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này tại ngày 30/06/2023 và ngày 01/01/2023. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này tại

ngày lập báo cáo do đó không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu hay không.

Ý kiến 3: “Tại ngày 30/06/2023, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Thuyết minh số 10) và dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 (Thuyết minh số 14) có giá gốc lần lượt là 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là 245,1 tỷ VND và 25,8 tỷ VND). Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Tổng Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để: (1) xem xét điều chỉnh giá trị phát sinh chưa lường hết của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và; (2) nghiệm thu, quyết toán chi phí của Tổng Công ty thực hiện tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các tài liệu thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày 30/06/2023 và ngày 01/01/2023. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của số chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

Ý kiến 4 “Tại Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng trình bày số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 30/06/2023 bao gồm các dự án (Tổng Công ty là Chủ đầu tư) đã tạm dừng thực hiện từ các năm trước là (1) Dự án Khu đô thị Đại học Dầu khí và (2) Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Tiền Giang với tổng số tiền là khoảng 5,7 tỷ VND (tại ngày 01/01/2023 là khoảng 5,7 tỷ VND). Chúng tôi không thể thu thập được các tài liệu thích hợp liên quan đến khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của các dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai của các dự án này. Do đó, kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản mục có liên quan hay không.

Ý kiến 5 “Tại ngày 30/06/2023, Tổng Công ty có một số khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các đơn vị khác với tổng giá trị ghi sổ và giá trị dự phòng lần lượt là 779,04 tỷ VND và 703,12 tỷ VND, các khoản đầu tư này được trích lập dự phòng giảm giá dựa trên số liệu Báo cáo tài chính tự lập hoặc số liệu Báo cáo tài chính gần nhất mà Tổng Công ty thu thập được (Thuyết minh số 4). Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các tài liệu thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày 30/06/2023. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán của Petrocons, Petrocons chưa thu thập được báo cáo tài chính 30/06/2023 kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó Petrocons đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để thực hiện đánh giá các khoản đầu tư theo đúng quy định. Petrocons tin tưởng rằng, việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

5. Để khắc phục khó khăn và giảm lỗ lũy kế trong thời gian tới, Ban lãnh đạo Petrocons đã có định hướng và giải pháp khắc phục như sau:

Ban lãnh đạo Petrocons nhận thức rõ Petrocons đang gặp khó khăn và đã từng bước vượt qua. Do vậy, cùng với sự ủng hộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, Petrocons đã rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Quyết liệt trong công tác điều hành thi công trên tất cả các công trình, dự án mà Petrocons và các đơn vị thành viên thực hiện;
- Tích cực thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm và bổ sung nguồn việc;
- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể Petrocons theo đúng định hướng được Tập đoàn phê duyệt, theo hướng công ty Mẹ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, thực hiện vai trò định hướng hoạt động cho các công ty trực thuộc, thoái toàn bộ vốn đầu tư tại các đơn vị không thuộc chuỗi ngành nghề hoạt động chính của Petrocons; nâng cao vai trò quản lý, giám sát và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Petrocons;
- Quyết liệt trong công tác rà soát, đối chiếu và thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi và xử lý công nợ cho từng tháng, từng quý, nhằm thu hồi vốn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm tối đa chi phí tài chính do bị chiếm dụng vốn;
- Tích cực làm việc với Tập đoàn/đơn vị thành viên Tập đoàn và các cơ quan quản lý nhà nước để đẩy nhanh việc phê duyệt các chi phí phát sinh tại các dự án mà Petrocons đang tham gia;
- Chủ động và tích cực làm việc với các Ngân hàng/tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ, đàm phán giảm lãi suất vay vốn và thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và giải tỏa các khoản bảo lãnh trong thời gian tới.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/cáo)
- BKS (b/cáo)
- Website PVC
- Bộ phận Công bố thông tin
- Lưu VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Tử Giang